

Số: 863 /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT DIỆN TÍCH MIỄN THU THỦY LỢI PHÍ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ CẤP BÙ DO MIỄN THU THỦY LỢI PHÍ NĂM 2014

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 989/TTr-STC ngày 18 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt diện tích miễn thu thủy lợi phí và dự toán kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí năm 2014; với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích miễn thu thủy lợi phí: **25.821,83 ha**, bao gồm:

- Diện tích đất trồng lúa: 13.743,63 ha;
- Diện tích trồng cây công nghiệp: 9.732,26 ha;
- Diện tích trồng rau, màu, cây ăn quả: 2.106,96 ha;
- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 219,18 ha.

2. Dự toán kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí năm 2014: **24.454.000.000 đồng** (hai mươi bốn tỷ, bốn trăm năm bốn triệu đồng), bao gồm:

a) Chi tiết theo đối tượng cây trồng:

- Diện tích trồng lúa: 16.240.000.000 đồng;
- Diện tích trồng cây công nghiệp: 5.732.000.000 đồng;
- Diện tích trồng rau, màu, cây ăn quả: 1.934.000.000 đồng;
- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 548.000.000 đồng.

b) Chi tiết theo cơ quan, đơn vị quản lý công trình thủy lợi:

TT	Diễn giải	Diện tích được miễn (ha)	Dự toán kinh phí (1.000 đồng)
1	Trung tâm Quản lý đầu tư và KTTL Lâm Đồng	14.087,32	15.463.000
2	Trung tâm Quản lý đầu tư và KTCTTL Đà Lạt	561,19	519.000
3	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Lạc Dương	143,00	141.000
4	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Đơn Dương	526,10	548.000
5	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Đức Trọng	1.326,42	1.486.000
6	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Lâm Hà	1.206,41	490.000
7	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Đam Rông	907,23	861.000
8	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Di Linh	2.296,60	1.241.000
9	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Bảo Lâm	570,53	210.000
10	Trung tâm Nông nghiệp Bảo Lộc	933,01	343.000
11	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Đạ Huoai	159,01	157.000
12	Trung tâm Quản lý và khai thác CTCC Đạ Tẻh	981,22	1.021.000
13	UBND huyện Cát Tiên	1.054,52	1.209.000
14	UBND xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng	79,21	29.000
15	UBND xã Tân Thành, huyện Đức Trọng	260,42	154.000
16	UBND xã Tân Hội, huyện Đức Trọng	252,44	138.000
17	UBND xã Liên Hiệp, huyện Đức Trọng	23,08	26.000
18	Hợp tác xã Thanh Bình 1, huyện Đức Trọng	191,73	207.000
19	Ban Quản lý rừng Hóa Bắc – Hòa Nam	262,39	211.000
	Cộng	25.821,83	24.454.000

c) Nguồn kinh phí:

- Dự toán kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí năm 2014 theo Quyết định số 2504/QĐ-UBND ngày 05/12/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 13.000.000.000 triệu đồng;

- Đề nghị ngân sách trung ương bổ sung chính sách miễn thủy lợi phí năm 2014 cho tỉnh Lâm Đồng: 11.454.000.000 đồng.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm giám sát việc phục vụ tưới nước, cấp nước của Trung tâm Quản lý đầu tư và khai thác thủy lợi Lâm Đồng và các đơn vị quản lý thủy nông thuộc các địa phương nêu tại Điều 1 quyết định này; đồng thời tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ diện tích miễn thủy lợi phí để thẩm định và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ các quy định hiện hành để kiểm tra, hướng dẫn việc lập hồ sơ cấp bù kinh phí miễn thủy lợi phí, cấp phát và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc, Giám đốc Trung tâm Quản lý đầu tư và khai thác thủy lợi Lâm Đồng và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./. *shaw*

Nơi nhận :

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: TC;
- Lưu:VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Yên